

Số: 18 /2017/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2944/TTr-STNMT ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 4 như sau:

“a) Trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; trong thời gian 15 ngày trước và sau Tết Nguyên đán”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 4 như sau:

“b) Các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và trong thời gian diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của Tỉnh; các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách nếu họ là người bị cưỡng chế và các trường hợp đặc biệt khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“2. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế quy định tại Khoản 1 Điều này có thể ủy quyền cho cấp phó, việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn được ủy quyền. Cấp phó được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 11 như sau:

“a) Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng ban; Thủ trưởng hoặc cấp phó cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng ban; đại diện các cơ quan cấp huyện gồm: Thanh tra, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường; đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế quyết định”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 17 như sau:

“4. Đối với tài sản tạm quản lý nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán được thì cơ quan chủ trì cưỡng chế phải lập biên bản ghi rõ hiện trạng tài sản trước khi tiêu hủy, đồng thời tham mưu người ra quyết định cưỡng chế thành lập hội đồng tiêu hủy gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính, tư pháp cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên”

Điều 2.

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 5;

2. Thay đổi cụm từ “Đoàn cưỡng chế” thành cụm từ “Ban thực hiện cưỡng chế” tại các Điều 11, 12, 13, 14, 16, 19, 22 và các Phụ lục 3, 4, 5, 7.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- Lưu: VT, TN&MT (03b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trình